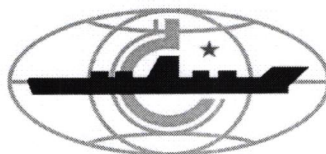


BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM



VIMAWA

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU TÀU BIỂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG ĐỂ PHÁ DỠ

MÃ HIỆU:QT.VTATPT.20

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phan Nguyễn Hải Hà	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng VTATPT	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Ngày ban hành: 30/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.VTATPT.20

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Cục trưởng Lê Đỗ Mười	☒	Phòng Tổ chức cán bộ	☐
Phó Cục trưởng phụ trách	☒	Thanh tra	☐
Phòng Kế hoạch - Tài chính	☐	Phòng Pháp chế	☐
Phòng Hợp tác quốc tế - IMO	☐	Phòng Kết cấu hạ tầng	☐
Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường	☐	Bộ phận Một cửa cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	☒
Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	☒	Ban ISO	☒
Văn phòng	☒		☐

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM****Quy trình cấp Giấy phép nhập
khẩu tàu biển đã qua sử dụng để
phá dỡ**

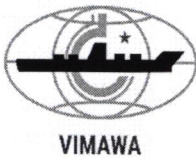
Ngày ban hành: 30/5/2025

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.VTATPT.20

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM		
	Quy trình cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Ngày ban hành: 30/5/2025	
		Lần ban hành: 01	
		Mã hiệu: QT.VTATPT.20	

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm thống nhất trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo quy định tại Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng (sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải) (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 82/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung).

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện Thủ tục hành chính cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 82/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung;
- Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Ngày ban hành: 30/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.VTATPT.20

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- *Phá dỡ tàu biển* là hoạt động tháo dỡ toàn bộ cấu trúc tàu biển tại cơ sở phá dỡ tàu biển (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung);

- *Cơ sở phá dỡ tàu biển* là khu vực chuyên dụng để phá dỡ tàu biển (theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung);

- *Phương án phá dỡ tàu biển* là kế hoạch do chủ cơ sở phá dỡ tàu biển lập để thực hiện việc phá dỡ đối với từng tàu biển (theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung);

- *Công chức thẩm định*: là công chức thuộc Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện được giao nhiệm vụ thẩm định hồ sơ;

- *Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả (BP TN&TKQ)* là bộ phận Một cửa;

- *Bộ phận thẩm định (BP TĐ)* là Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện;

- *Cục HHĐTVN*: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

- *Phòng VTATPT*: Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện;

- *Công chức TN&TKQ*: Công chức tiếp nhận và trả kết quả.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Thành phần hồ sơ

Theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 82/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, doanh nghiệp nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ nộp bộ hồ sơ cụ thể:

(1) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 82/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung (01 bản);

(2) Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

(3) Quyết định của doanh nghiệp về việc mua tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

5.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.3. Thời gian xử lý: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thẩm định và báo cáo Bộ Xây dựng xem xét quyết định.

5.4. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.



CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Quy trình cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ

Ngày ban hành: 30/5/2025

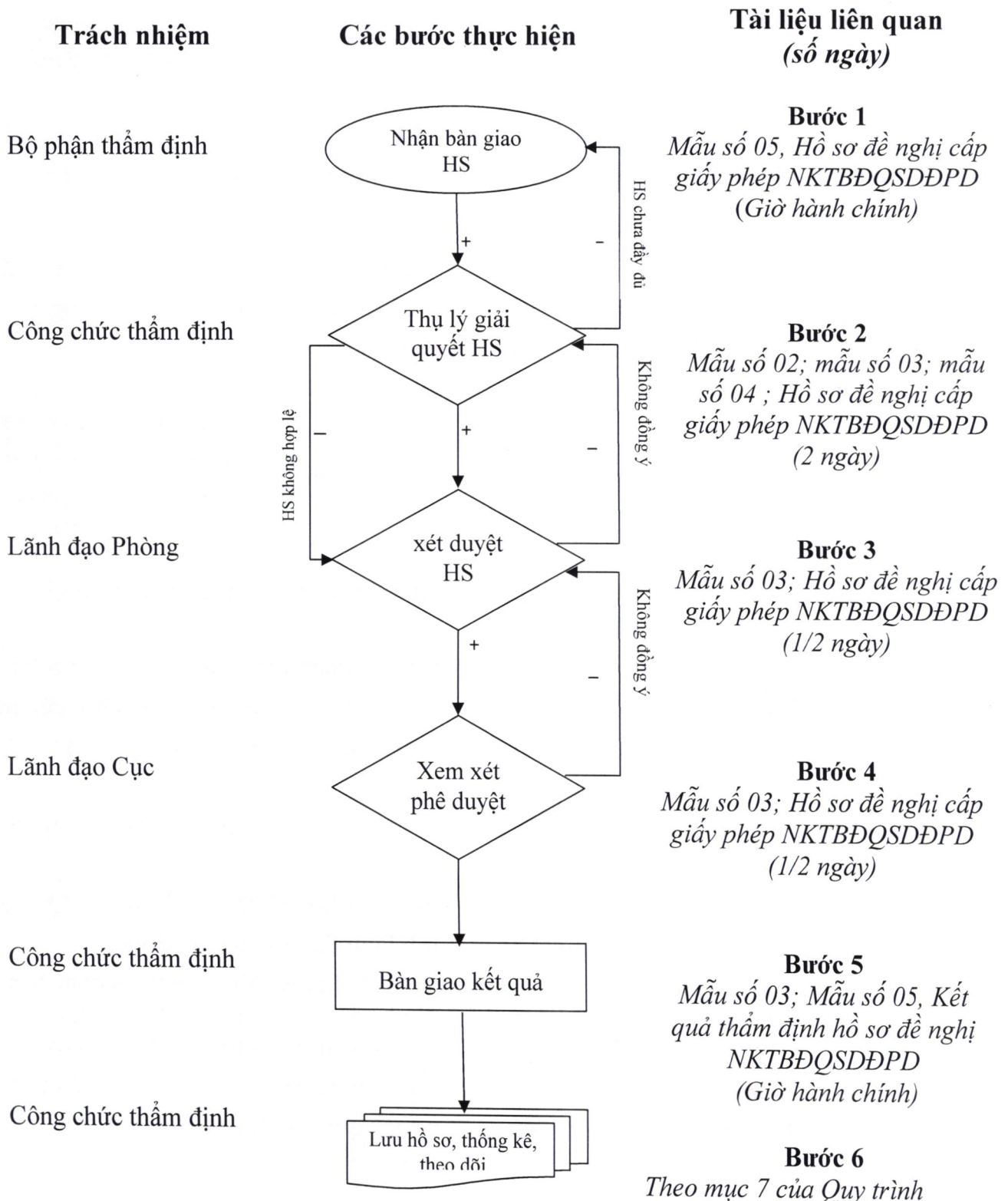
Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.VTATPT.20

5.5. Lệ phí: Không.

5.6. Quy trình xử lý công việc

5.6.1. Lưu đồ dòng chảy



	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Ngày ban hành: 30/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.VTATPT.20

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	<i>Bộ phận thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 05; Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép NKTBDQSDĐPD</i>

Bộ phận thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kèm theo “phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 05 của Quy chế một cửa.

Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).

B2	Thụ lý, giải quyết hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>2 ngày</i>	<i>Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04 và Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép NKTBDQSDĐPD</i>
----	---------------------------------	----------------------------	---------------	---

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Lãnh đạo bộ phận thẩm định, công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ, của hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức bộ phận thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo mẫu số 02, Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức bộ phận thẩm định:

- Dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt.

* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức thẩm định dự thảo Văn bản thẩm định đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ trình Lãnh đạo Phòng duyệt.

Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn **chậm nhất 01 ngày** trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04,

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM		
	Quy trình cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Ngày ban hành: 30/5/2025	
		Lần ban hành: 01	
		Mã hiệu: QT.VTATPT.20	

Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hện lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.

Căn cứ phiếu xin lỗi và hện lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.

B3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo P. VTATPT	1/2 ngày	Mẫu số 03, Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép NKTBDQSDĐPD
-----------	------------------------	-----------------------	----------	--

Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, Lãnh đạo Phòng thực hiện thủ tục ký nháy dự thảo Văn bản thẩm định trình Bộ Xây dựng chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định cần yêu cầu người nộp hồ sơ hoàn thiện hồ sơ, Lãnh đạo Phòng thực hiện thủ tục ký nháy Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, tài liệu chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho công chức thẩm định lại.

B4	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Cục	1/2 ngày	Mẫu số 03, Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép NKTBDQSDĐPD
-----------	--------------------------	--------------	----------	--

Lãnh đạo Cục/ Lãnh đạo Phòng thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt văn bản báo cáo thẩm định trình Bộ Xây dựng;
- Nếu đồng ý kết quả thẩm định hồ sơ của Bộ phận thẩm định yêu cầu người nộp hồ sơ hoàn thiện hồ sơ: Lãnh đạo Cục ký duyệt Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, tài liệu
- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại

B5	Bàn giao kết quả	Công chức thẩm định	Giờ hành chính	Mẫu số 03; Mẫu số 05; Báo cáo thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép NKTBDQSDĐPD
-----------	-------------------------	------------------------	-------------------	--

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Ngày ban hành: 30/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.VTATPT.20

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện chuyển tiếp lên bộ phận một cửa liên thông Bộ Xây dựng.

Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

B6	Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi	<i>Công chức P. VTATPT</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Theo mục 7 của Quy trình</i>
-----------	--	--------------------------------	---------------------------	-------------------------------------

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

Lưu ý: Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

Không có

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1.	Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.	Theo quy định	Bộ phận thẩm định; Hệ thống điện tử một cửa; Hệ thống văn phòng điện tử

Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.